

TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ, TIN HỌC
HỘI ĐỒNG THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

NGÀY THI: 23/01/2022

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Điểm		Kết quả	Ghi chú
								Trắc nghiệm	Thực hành		
1	CNTT769	Đỗ Văn	An	18/10/2004	Bắc Giang	Nam	Kinh	6,5	6,0	Đạt	
2	CNTT770	Nguyễn Văn	An	24/11/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	6,2	5,5	Đạt	
3	CNTT771	Nguyễn Thị Lan	Anh	28/02/2004	Bắc Giang	Nữ	Kinh	7,0	5,5	Đạt	
4	CNTT772	Nguyễn Tuấn	Anh	10/07/2004	Bắc Giang	Nam	Kinh	6,2	6,0	Đạt	
5	CNTT773	Thân Quang Tuấn	Anh	27/11/2003	Bắc Giang	Nam	Kinh	-	-	-	Vắng thi
6	CNTT774	Trần Thị Vân	Anh	17/11/2004	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6,2	6,0	Đạt	
7	CNTT775	Lê Công	Bảo	09/09/2004	Bắc Giang	Nam	Kinh	6,0	6,5	Đạt	
8	CNTT776	Đỗ Thị	Bắc	05/10/2004	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6,2	6,0	Đạt	
9	CNTT777	Thân Văn	Bắc	10/01/2004	Bắc Giang	Nam	Kinh	6,7	6,0	Đạt	
10	CNTT778	Nguyễn Thị	Cải	12/12/2004	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6,2	6,5	Đạt	
11	CNTT779	Nguyễn Văn	Chiến	16/12/2004	Bắc Giang	Nam	Kinh	7,0	5,5	Đạt	
12	CNTT780	Nguyễn Văn	Chiến	07/09/2004	Bắc Giang	Nam	Kinh	6,2	6,0	Đạt	
13	CNTT781	Phạm Đăng	Chiến	20/12/2004	Bắc Giang	Nam	Kinh	6,0	6,0	Đạt	
14	CNTT782	Nguyễn Thị Thùy	Chinh	16/09/2004	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6,2	5,5	Đạt	
15	CNTT783	Nguyễn Văn	Chung	02/10/2004	Bắc Giang	Nam	Kinh	6,5	5,5	Đạt	
16	CNTT784	Nguyễn Văn	Doanh	17/11/2003	Bắc Giang	Nam	Kinh	7,2	6,0	Đạt	
17	CNTT785	Chu Hữu	Duân	15/04/2004	Bắc Giang	Nam	Kinh	6,7	6,0	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Điểm		Kết quả	Ghi chú
								Trắc nghiệm	Thực hành		
18	CNTT786	Nguyễn Văn	Dũng	15/05/2003	Bắc Giang	Nam	Kinh	6,5	6,5	Đạt	
19	CNTT787	Phạm Văn	Duy	03/06/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	6,7	2,0	Không đạt	
20	CNTT788	Trịnh Văn	Duy	29/08/2003	Bắc Giang	Nam	Kinh	6,5	6,0	Đạt	
21	CNTT789	Dương Thị	Duyên	17/08/2004	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6,0	5,5	Đạt	
22	CNTT790	Nguyễn Văn	Đạt	08/03/2004	Bắc Giang	Nam	Kinh	7,2	6,0	Đạt	
23	CNTT791	Triệu Quốc	Đạt	28/09/2004	Bắc Giang	Nam	Kinh	6,2	5,5	Đạt	
24	CNTT792	Đào Văn	Định	03/01/2004	Bắc Giang	Nam	Kinh	6,2	5,5	Đạt	
25	CNTT793	Phạm Văn	Đoàn	19/09/2003	Bắc Giang	Nam	Kinh	6,5	5,0	Đạt	
26	CNTT794	Đào Đức	Độ	20/02/2004	Bắc Giang	Nam	Kinh	6,0	6,0	Đạt	
27	CNTT795	Đoàn Lê	Đức	03/04/2004	Bắc Giang	Nam	Kinh	6,7	6,0	Đạt	
28	CNTT796	Chu Thị Hà	Giang	09/12/2004	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6,2	6,0	Đạt	
29	CNTT797	Diệp Tú	Giang	24/08/2002	Bắc Giang	Nam	Sán Dìu	7,0	5,5	Đạt	
30	CNTT798	Nguyễn Phạm Nhật	Hà	12/05/2004	Bắc Giang	Nam	Kinh	6,2	6,0	Đạt	
31	CNTT799	Nguyễn Thị	Hà	30/12/2003	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6,0	5,5	Đạt	
32	CNTT800	Nguyễn Thị Kim	Hà	17/02/2004	Bắc Giang	Nữ	Kinh	5,5	6,5	Đạt	
33	CNTT801	Lê Thị Thanh	Hải	25/02/2004	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6,0	6,0	Đạt	
34	CNTT802	Diêm Thị	Hạnh	30/09/2004	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6,2	5,5	Đạt	
35	CNTT803	Nguyễn Thị	Hằng	05/07/2004	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6,7	6,0	Đạt	
36	CNTT804	Nguyễn Trung	Hậu	08/10/2004	Bắc Giang	Nam	Kinh	6,2	6,0	Đạt	
37	CNTT805	Nguyễn Thị	Hiên	14/01/2004	Bắc Giang	Nữ	Kinh	7,0	6,0	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Điểm		Kết quả	Ghi chú
								Trắc nghiệm	Thực hành		
38	CNTT806	Chu Thị	Hiền	10/12/2004	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6,2	6,5	Đạt	
39	CNTT807	Lê Thị	Hiền	27/12/1995	Bắc Giang	Nữ	Tày	6,0	8,0	Đạt	
40	CNTT808	Nguyễn Tuấn	Hiệp	17/06/2004	Bắc Giang	Nam	Kinh	5,7	6,0	Đạt	
41	CNTT809	Phan Văn	Hiệp	10/08/2004	Bắc Giang	Nam	Kinh	6,5	5,0	Đạt	
42	CNTT810	Đoàn Văn	Hiếu	21/06/2004	Bắc Giang	Nam	Kinh	7,2	6,0	Đạt	
43	CNTT811	Nguyễn Ngọc	Hiệu	03/06/2003	Bắc Giang	Nam	Kinh	6,7	5,5	Đạt	
44	CNTT812	Phạm Khả	Hiệu	26/02/2004	Bắc Giang	Nam	Kinh	6,5	5,5	Đạt	
45	CNTT813	Đào Thị	Hoa	19/01/2004	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6,7	5,0	Đạt	
46	CNTT814	Nguyễn Thị	Hoài	19/09/2004	Bắc Giang	Nữ	Kinh	5,7	6,0	Đạt	
47	CNTT815	Nguyễn Châu	Học	23/12/2004	Bắc Giang	Nam	Kinh	6,0	6,0	Đạt	
48	CNTT816	Nguyễn Văn Lung	Hội	18/03/2004	Bắc Giang	Nam	Kinh	6,7	5,5	Đạt	
49	CNTT817	Nguyễn Văn	Hùng	25/10/2004	Bắc Giang	Nam	Kinh	6,2	5,5	Đạt	
50	CNTT818	Nguyễn Thị	Huyền	28/11/2004	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6,2	6,0	Đạt	
51	CNTT819	Đỗ Ngọc	Hưng	14/04/2004	Bắc Giang	Nam	Kinh	6,5	5,5	Đạt	
52	CNTT820	Nguyễn Minh	Hưng	26/02/2004	Bắc Giang	Nam	Kinh	6,0	5,5	Đạt	
53	CNTT821	Nguyễn Thành	Hưng	10/07/2004	Bắc Giang	Nam	Kinh	6,7	6,0	Đạt	
54	CNTT822	Nguyễn Văn	Hưng	08/10/2004	Bình Thuận	Nam	Kinh	6,0	5,5	Đạt	
55	CNTT823	Nguyễn Thị	Hương	29/04/2004	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6,2	6,0	Đạt	
56	CNTT824	Ngô Văn	Khải	16/02/2004	Bắc Giang	Nam	Kinh	7,0	5,5	Đạt	
57	CNTT825	Lê Văn	Khuyến	28/06/2004	Bắc Giang	Nam	Kinh	6,2	5,0	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Điểm		Kết quả	Ghi chú
								Trắc nghiệm	Thực hành		
58	CNTT826	Nguyễn Văn	Kiên	17/05/1985	Vĩnh Phúc	Nam	Kinh	8,0	8,0	Đạt	
59	CNTT827	Giáp Văn	Kiệt	11/10/2004	Bắc Giang	Nam	Kinh	5,5	5,0	Đạt	
60	CNTT828	Lê Văn	Lai	04/04/2004	Bắc Giang	Nam	Kinh	6,0	5,5	Đạt	
61	CNTT829	Nguyễn Bá	Lâm	17/06/2004	Bắc Giang	Nam	Kinh	6,2	5,5	Đạt	
62	CNTT830	Nguyễn Hải	Lâm	13/07/2004	Bắc Giang	Nam	Kinh	6,2	5,0	Đạt	
63	CNTT831	Nguyễn Thùy	Linh	07/02/2004	Bình Thuận	Nữ	Kinh	7,0	5,5	Đạt	
64	CNTT832	Nguyễn Văn	Linh	16/03/2004	Bắc Giang	Nam	Kinh	6,2	5,0	Đạt	
65	CNTT833	Phạm Diệu	Linh	29/10/1997	Bắc Giang	Nữ	Kinh	8,2	8,5	Đạt	
66	CNTT834	Nguyễn Thị	Loan	29/04/2004	Bắc Giang	Nữ	Kinh	5,7	5,5	Đạt	
67	CNTT835	Nguyễn Văn	Long	08/03/2004	Bắc Giang	Nam	Kinh	6,5	5,0	Đạt	
68	CNTT836	Nguyễn Thị Khánh	Ly	28/12/2004	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6,7	5,5	Đạt	
69	CNTT837	Nguyễn Thị	Mai	23/09/2004	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6,7	6,0	Đạt	
70	CNTT838	Dương Trọng	Mạnh	15/05/2004	Bắc Giang	Nam	Kinh	6,0	5,0	Đạt	
71	CNTT839	Ngô Thế	Minh	08/07/2003	Bắc Giang	Nam	Kinh	7,2	5,0	Đạt	
72	CNTT840	Nguyễn Văn	Minh	31/08/2004	Bắc Giang	Nam	Kinh	6,0	5,5	Đạt	
73	CNTT841	Nguyễn Thị	Nga	11/10/2004	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6,2	5,5	Đạt	
74	CNTT842	Nguyễn Thị	Ngát	18/01/2004	Bắc Giang	Nữ	Kinh	7,0	6,5	Đạt	
75	CNTT843	Đỗ Văn	Ngọc	28/09/2003	Bắc Giang	Nam	Kinh	6,2	5,5	Đạt	
76	CNTT844	Lê Thị Hồng	Ngọc	04/05/2004	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6,0	5,5	Đạt	
77	CNTT845	Nguyễn Văn	Ngọc	13/01/2004	Bắc Giang	Nam	Kinh	6,2	6,5	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Điểm		Kết quả	Ghi chú
								Trắc nghiệm	Thực hành		
78	CNTT846	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	14/10/2004	Bắc Giang	Nữ	Kinh	-	-	-	Vắng thi
79	CNTT847	Lê Bá	Nhạ	10/06/2004	Bắc Giang	Nam	Kinh	6,2	5,5	Đạt	
80	CNTT848	Chu Thị	Nhạn	08/04/2004	Bắc Giang	Nữ	Kinh	7,5	6,0	Đạt	
81	CNTT849	Nguyễn Trọng	Nhân	19/06/2004	Bắc Giang	Nam	Kinh	6,2	5,5	Đạt	
82	CNTT850	Võ Thị Tuyết	Nhi	23/10/2004	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7,0	5,5	Đạt	
83	CNTT851	Đỗ Huy	Ninh	05/12/2004	Bắc Giang	Nam	Kinh	6,2	5,0	Đạt	
84	CNTT852	Nguyễn Mạnh	Pháp	30/09/2004	Bắc Giang	Nam	Kinh	6,0	5,5	Đạt	
85	CNTT853	Ngô Văn	Phong	19/05/2004	Bắc Giang	Nam	Kinh	6,2	6,0	Đạt	
86	CNTT854	Nguyễn Hồng	Phong	09/08/2004	Bắc Giang	Nam	Kinh	6,5	5,0	Đạt	
87	CNTT855	Dương Thị	Phương	20/03/2004	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6,7	5,0	Đạt	
88	CNTT856	Đỗ Danh	Quân	10/08/2004	Bắc Giang	Nam	Kinh	6,7	5,5	Đạt	
89	CNTT857	Giáp Văn	Quân	22/09/2004	Bắc Giang	Nam	Kinh	6,5	5,0	Đạt	
90	CNTT858	Nguyễn Văn	Quân	05/01/2004	Bắc Giang	Nam	Kinh	6,7	6,5	Đạt	
91	CNTT859	Đỗ Văn	Quyển	07/10/2004	Bắc Giang	Nam	Kinh	5,7	5,5	Đạt	
92	CNTT860	Nguyễn Anh	Quyền	03/09/2004	Bắc Giang	Nam	Kinh	6,0	6,0	Đạt	
93	CNTT861	Nguyễn Văn	Quỳnh	26/09/1985	Bắc Giang	Nam	Kinh	7,7	5,5	Đạt	
94	CNTT862	Nguyễn Văn	Quỳnh	27/09/2004	Bắc Giang	Nam	Kinh	6,2	6,0	Đạt	
95	CNTT863	Nguyễn Thị	Sáng	18/09/2004	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6,2	5,5	Đạt	
96	CNTT864	Nguyễn Văn	Sinh	05/06/1998	Bắc Giang	Nam	Kinh	7,2	8,0	Đạt	
97	CNTT865	Nguyễn Thanh	Sơn	24/03/2004	Bắc Giang	Nam	Kinh	6,0	6,0	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Điểm		Kết quả	Ghi chú
								Trắc nghiệm	Thực hành		
98	CNTT866	Bùi Minh	Tâm	23/01/2004	Ninh Bình	Nam	Mường	6,7	5,0	Đạt	
99	CNTT867	Nguyễn Tiến	Tân	04/06/2004	Bắc Giang	Nam	Kinh	6,2	7,5	Đạt	
100	CNTT868	Nguyễn Văn	Thái	06/08/2004	Bắc Giang	Nam	Kinh	7,0	5,5	Đạt	
101	CNTT869	Hoàng Thị	Thanh	09/03/2004	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6,2	6,5	Đạt	
102	CNTT870	Nguyễn Thị Phương	Thanh	10/03/2004	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6,0	5,0	Đạt	
103	CNTT871	Phạm Thị	Thanh	30/06/2004	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6,7	6,0	Đạt	
104	CNTT872	Nguyễn Văn	Thành	28/01/2004	Bắc Giang	Nam	Kinh	6,0	5,5	Đạt	
105	CNTT873	Nguyễn Ngọc	Thao	01/01/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	6,2	5,5	Đạt	
106	CNTT874	Nguyễn Bá	Thắng	27/04/2004	Bắc Giang	Nam	Kinh	6,7	6,5	Đạt	
107	CNTT875	Thân Hoàn	Thiện	16/06/2004	Bắc Giang	Nam	Kinh	6,2	5,5	Đạt	
108	CNTT876	Nguyễn Thị	Thịnh	06/04/2004	Bắc Giang	Nữ	Kinh	7,0	5,5	Đạt	
109	CNTT877	Nguyễn Thị	Thỏa	07/10/2004	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6,2	5,0	Đạt	
110	CNTT878	Nguyễn Văn	Thoan	16/10/2004	Bắc Giang	Nam	Kinh	6,0	5,0	Đạt	
111	CNTT879	Thân Văn	Thuận	05/11/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	6,7	6,0	Đạt	
112	CNTT880	Đàm Thị	Thúy	30/09/2003	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6,5	5,0	Đạt	
113	CNTT881	Nguyễn Thanh	Thúy	21/01/2004	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6,7	7,5	Đạt	
114	CNTT882	Diêm Đăng	Thứ	15/02/2004	Bắc Giang	Nam	Kinh	6,7	5,0	Đạt	
115	CNTT883	Phạm Thị	Thương	21/02/2004	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6,5	6,5	Đạt	
116	CNTT884	Đỗ Văn	Tiến	03/02/2004	Bắc Giang	Nam	Kinh	6,7	5,0	Đạt	
117	CNTT885	Nguyễn Văn	Tiến	03/01/2003	Bắc Giang	Nam	Kinh	6,0	5,5	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Điểm		Kết quả	Ghi chú
								Trắc nghiệm	Thực hành		
118	CNTT886	Vũ Văn	Tiến	19/01/2004	Bắc Giang	Nam	Kinh	7,2	6,0	Đạt	
119	CNTT887	Hoàng Mạnh	Tiếp	05/08/2003	Hà Nam	Nam	Kinh	6,2	5,5	Đạt	
120	CNTT888	Nguyễn Thị	Toan	02/10/2004	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6,2	5,5	Đạt	
121	CNTT889	Nguyễn Văn	Tới	03/10/2004	Bắc Giang	Nam	Kinh	6,5	5,5	Đạt	
122	CNTT890	Nguyễn Hữu	Trang	15/11/2004	Bắc Giang	Nam	Kinh	6,0	6,0	Đạt	
123	CNTT891	Nguyễn Thị	Trang	01/01/2004	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6,5	5,5	Đạt	
124	CNTT892	Đàm Quang	Trung	21/04/2003	Bắc Giang	Nam	Nùng	6,0	5,5	Đạt	
125	CNTT893	Đỗ Minh	Tú	30/04/2003	Bắc Giang	Nam	Kinh	6,2	6,5	Đạt	
126	CNTT894	Nguyễn Minh	Tú	28/10/2004	Bắc Giang	Nam	Kinh	6,5	5,5	Đạt	
127	CNTT895	Nguyễn Xuân	Tú	28/08/2004	Bắc Giang	Nam	Kinh	6,2	5,5	Đạt	
128	CNTT896	Nguyễn Châu	Tuấn	10/09/2004	Bắc Giang	Nam	Kinh	7,0	5,0	Đạt	
129	CNTT897	Nguyễn Ngọc	Tuấn	07/10/2004	Bắc Giang	Nam	Kinh	6,2	5,0	Đạt	
130	CNTT898	Nguyễn Văn	Tuấn	07/11/2004	Bắc Giang	Nam	Kinh	6,0	5,5	Đạt	
131	CNTT899	Nguyễn Văn	Tuấn	03/01/2004	Bắc Giang	Nam	Kinh	6,2	5,0	Đạt	
132	CNTT900	Phạm Hồ	Tuấn	31/10/2004	Bắc Giang	Nam	Kinh	6,0	7,5	Đạt	
133	CNTT901	Nguyễn Anh	Tùng	20/12/2004	Bắc Giang	Nam	Kinh	6,2	6,0	Đạt	
134	CNTT902	Lê Thị	Uyên	23/01/2004	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6,2	7,0	Đạt	
135	CNTT903	Đỗ Thảo	Vân	20/08/2004	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6,2	5,0	Đạt	
136	CNTT904	Nguyễn Đình	Viện	29/02/2004	Bắc Giang	Nam	Kinh	7,0	5,5	Đạt	
137	CNTT905	Ngô Vũ Xuân	Việt	23/07/2004	Bắc Giang	Nam	Kinh	6,2	6,5	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Điểm		Kết quả	Ghi chú
								Trắc nghiệm	Thực hành		
138	CNTT906	Nguyễn Thị Hải	Yến	04/11/2003	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6,0	5,5	Đạt	
139	CNTT907	Nguyễn Thị Hải	Yến	08/12/2004	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6,2	5,5	Đạt	
140	CNTT908	Trần Thị Hải	Yến	27/11/2004	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6,5	5,0	Đạt	

Số thí sinh theo danh sách: **140**

Số thí sinh vắng thi: **2**

Số thí sinh dự thi: **138**

Số thí sinh đạt yêu cầu: **137**

Số thí sinh không đạt yêu cầu: **1**

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Đỗ Thị Huyền

Bắc Giang, ngày 28 tháng 01 năm 2022

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ

Nguyễn Công Thành